SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2139/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 16/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 16/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 16/9/2026 – 01/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.727/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2139/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.727/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,33	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2153/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 17/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 17/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 17/9/2026 – 02/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.739/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2153/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.739/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,32	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2181/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 18/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 18/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 18/9/2026 – 02/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.764/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2181/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.764/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,37	6 - 9
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	37	90
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2184/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 19/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 19/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 19/9/2026 – 05/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.769/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2184/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.769/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,26	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=0,5)	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2194/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 20/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 21/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 21/9/2026 – 05/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.779/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2194/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.779/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,31	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	26	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2213/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 21/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 21/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 21/9/2026 – 06/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.790/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

VIMCERTS 246

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2213/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.790/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,47	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	15	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2224/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 22/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 22/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 22/9/2026 – 06/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.801/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2224/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.801/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,34	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	22	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2238/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 23/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 23/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 23/9/2026 – 07/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.814/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2238/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.814/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,22	6 - 9
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	18	90
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2257/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu:** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu:** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu:** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu:** : 24/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu:** : 24/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm:** : 24/9/2026 – 08/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.831/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2257/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.831/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,32	6 - 9
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	45
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	19	90
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2267/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ** :Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 25/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 25/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 25/9/2026 – 09/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.841/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2267/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015/BTNMT
				BP-26.841/1DV	Cột A (Kq=0,9; Kf=1)
1	pH (**)	--	TCVN 6492:2011	7,12	**6 - 9**
2	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 12	**45**
3	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	**90**
4	Amoni (tính theo N) (*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2290/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** : ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 26/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 28/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 28/9/2026– 12/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.863/1DV	Nước thải sau đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2290/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015BTNMT
				BP-26.863/1DV	Cột A (K_q=0,9;K_f=1)
1.	pH(**)	--	TCVN 6492:2011	7,15	6-9
2.	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3.	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	24	90
4.	Amoni (tính theo N)(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2292/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** : ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 27/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 28/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 28/9/2026– 12/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.865/1ĐV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

VIMCERTS 246

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2292/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015BTNMT
				BP-26.865/1DV	Cột A (K_q=0,9;K_f=1)
1.	pH(**)	--	TCVN 6492:2011	7,39	6-9
2.	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3.	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	28	90
4.	Amoni (tính theo N)(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2305/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** : ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 28/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 28/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 28/9/2026– 12/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.875/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2305/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015BTNMT
				BP-26.875/1DV	Cột A (K_q=0,9;K_f=1)
1.	pH(**)	--	TCVN 6492:2011	7,54	**6-9**
2.	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	**45**
3.	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	23	**90**
4.	Amoni (tính theo N)(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	**13,5**

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2324/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** : ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 29/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 29/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 29/9/2026– 13/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.893/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

VIMCERTS 246

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2324/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015BTNMT
				BP-26.893/1DV	Cột A (K_q=0,9;K_f=1)
1.	pH(**)	--	TCVN 6492:2011	7,16	6-9
2.	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3.	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	90
4.	Amoni (tính theo N)(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2328/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ**
3. **Địa chỉ:** : ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, Thành phố Đồng Nai.
4. **Kế hoạch lấy mẫu** : theo hợp đồng số 09/HĐ-CNBP ngày 19/6/2026
5. **Tên mẫu** : Nước thải
6. **Ngày lấy mẫu** : 30/9/2026
7. **Ngày nhận mẫu** : 30/9/2026
8. **Thời gian thử nghiệm** : 30/9/2026– 14/10/2026
9. **Kết quả** : Xem trang tiếp theo
10. **Kí hiệu, vị trí lấy mẫu** :

Kí hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
BP-26.904/1DV	Nước thải đầu ra tại vị trí hố ga sau HTXLNT

TỔ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM

Lê Thị Hồng Nhân

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Cửu

VIMCERTS 246

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Chi nhánh khu vực Bình Phước, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai
Điện thoại/ Fax: 02713 885 586

Số: 2328/2026/PKQPT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-MT:2015BTNMT
				BP-26.904/1DV	Cột A (K_q=0,9;K_f=1)
1.	pH(**)	--	TCVN 6492:2011	7,41	6-9
2.	TSS(**)	mg/L	TCVN 6625:2000	<12	45
3.	COD(**)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14	90
4.	Amoni (tính theo N)(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5	13,5

Ghi chú: (1) - Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo, mẫu thử; (2) - MDL: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện;(3) - Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả, không lưu mẫu vi sinh, không khí, khí thải; (4) - Đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS; (5)- Đánh dấu (**) là chỉ tiêu đã được chứng nhận VIMCERTS và đã được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (6)- Đánh dấu (#) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ; (7) - Việc sao chép kết quả phân tích này chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ, không được sao chép một phần kết quả phân tích này khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.